# CƯƠNG YẾU CÔNG PHÁP LOGIC XUYẾN LIÊN KỊ

飛星紫微斗數, 凶化串連邏輯功法綱要:2017-05-29

https://www.360doc.cn/article/52944010_735827400.html

**1**\生年忌, 必須直接轉忌。生年忌是與生俱來的功課, 是恆常性擁有的。生年忌為債, 債為責任、義務、不得不付出。轉忌, 為傳輸工具, 就像延長線一樣, 將坐忌的力量延伸到下一宮來用, 以追根究柢了解凶化的發展方向, 與事態輕重程度。**2**\命忌, 必須直接轉忌。命忌坐落的宮位, 是我的心執著於該宮位的人事物上, 細節再論星曜。我在乎什麼事, 而我願意為這件事情執著認真的付出。**3**\ 宮干化忌, 必須直接轉忌。設A宮化忌入B宮, 轉忌入C宮, 解象法有四:
1.A宮化忌入B宮。2.A宮化忌入B宮, 追根究柢到C宮。3.B宮化忌入C宮〔但書:特色或優點〕。4.A宮化忌入C宮, 透過B宮。

**4**\忌的串連條件非必同星曜。忌的串連模式有五:

1. 1. 同宮相迫的串連。
2. 2. 化忌、或化忌轉忌, 逢自化忌出而串連。
3. 3. 兩頭見忌, 兩對宮坐忌互相沖激而串連。為〔線〕的串連, 此時必須將兩對宮坐忌的數量合併計算。
4. 4.〔用宮〕化忌、或化忌轉忌、追忌串連沖〔體宮〕, 屬於沖破的串連。
5. 5.〔用宮〕化忌、或化忌轉忌、追忌串連沖〔體宮〕, 逢〔體宮〕自化忌出, 也屬於兩頭見忌的串連, 又自化忌出(自化忌出不算1忌, 但必須論自化忌出之象)。

**5**\ 追忌(彙集因緣, 不一定要同星曜), 必須轉忌。屬於同宮相迫的串連。凶化彙集因緣, 其關鍵在於化忌、或化忌轉忌、或追忌串連呈象必須符合【用不離體】的原則, 就是用宮化忌或化忌轉忌, 必須與體宮同宮相迫串連稱為【體用合一】, 或是用宮化忌或化忌轉忌入體宮稱為【用歸於體】, 或是用宮化忌或化忌轉忌入體宮的對宮稱為【用沖破體】。

**6**\體用宮在化忌轉忌,追忌轉忌的過程中,逢不一定要同星曜的生年忌,命忌,視同追忌,可以直接轉忌.(挾忌轉忌入下一宮).

**7**\ 在化忌轉忌,追忌轉忌的過程中,逢忌出,都必須論忌出之象.(1).逢自化忌出,追忌後停止.自化忌出,不算1忌,只論忌出之象.(2).化忌,或化忌轉忌,或追忌轉忌,逢忌出於對宮,為兩頭見忌,忌的數量必須相加,然後可以繼續追忌.

\8\化忌轉忌,追忌,停止的條件有三:
1.體用宮位不能追忌時, 必須停止。
2.體用宮位重複追忌時, 必須停止。
3.體用宮位化忌轉忌、追忌的過程中, 逢自化忌出時, 追體用宮位化忌後, 必須停止。

## \1\Sính Niên Kị Tất phải Trực Tiếp Chuyển Kị

Sinh Niên kị là bài khóa bẩm sinh, Nó bị chiếm hữu vĩnh viễn. Sinh Niên kị là trái phiếu_ có trách nhiệm phải hoàn trả, nghĩa vụ, không được không phó xuất. Chuyển Kị_ là các công cụ truyền dẫn, Giống như một dây nối dài, Mở rộng lực lượng của kỳ sang một cung tiếp theo, Để đi đến tận cùng của chuỗi sự kiện và hiểu được hướng suy thoái, Mức độ nghiêm trọng của tình hình.

**\2\Mệnh kị tất phải trực tiếp chuyển kị.** Mệnh kị tọa hoặc tới cung vị nào đó. Tâm tôi bám vẩu (chấp trước) với những con người, sự vật và sự kiện trong ngôi nhà này.Tái luận chi tiết về các tinh diệu, Tôi quan tâm đến một điều gì đó và tôi sẵn sàng làm việc chăm chỉ và kiên trì theo đuổi nó.

**\3\ cung dụng can hóa kị, tất phải trực tiếp chuyển kị.** Cung A hóa-kị ở cung B, chuyển kị đến Cung C , giải theo 4 dấu hiệu:

(1)A hóa-kị ở B.(2) A hóa-kị ở B, truy kị rốt ráo ở C.(3) CungB hóa-kị ở C (Nhưng thu gộp: Tính năng hoặc lợi thế của A)_(4) Cung A hóa-kị ở cung C, nhưng thấu- kị ở cung B.

**\4\ Có năm chế độ xâu chuỗi kỵ, không nhất thiết cùng một tinh diệu.**

_1_ xuyến liên **tương bách ở cùng cung.**

_2_ xuyến liên: hóa- kị, hoặc hóa-kị chuyển kị,

**gặp tự hóa kị xuất**

_3_ **Lưỡng đầu kiến kị -** xuyến liên hai cung tọa kị đối cung hỗ tương xung kích thành 1 tuyến. Là một tuyến , Lúc này, số lượng của hai cặp cung đối diện phải được kết hợp và gộp toán.

_4_ **Cung dụng** hóa-kị, hoặc hóa-kị chuyển kị , truy-kị xuyến liên **trùng kích cung thể,** Đó là sự kết nối mang tính đột phá.

_5_ **Cung dụng** hóa-kị, hoặc hóa-kị chuyển kị , truy-kị xuyến liên **trùng kích cung thể**, gặp **cung thể** tự hóa **kị xuất,** hoặc chắp dính vào chuỗi ở cả hai đầu kiến kị, trở lại với tự hóa kị xuất (***tự hóa kị xuất không tính 1kị,*** Nhưng chúng ta phải thảo luận về những dấu hiệu đem đến của tự hóa kị xuất).

**\5\ Truy kị tất phải truyền kị,**

Sự hội tụ của các nhân đồng chủng, **không cần cùng một ngôi sao**. Nó cần xuyến liên với đến **cùng một cung và tương bách.**

Sự hội tụ của các nhân duyên xấu ác đồng loại, Chìa khóa nằm ở chỗ hóa-kị, hóa-kị chuyển kị,truy-kị khi xâu chuỗi các dấu hiệu phải phù hợp nguyên tắc **Dụng Bất Ly Thể** , tức là cung **Dụng** có hóa-kị, hóa-kị chuyển kị, khi xâu chuỗi với cùng cung tương bách với cung **Thể**, gọi là " **thể dụng hợp nhất**". Hoặc cung dụng hóa-kị, hóa-kị chuyển kị nhập cung thể gọi là **Dụng lộ ư thể.** Hoặc cung dụng hóa-kị, hóa-kị chuyển kị nhập cung đối thể gọi là **Dụng xung phá Thể.**

**\6** Trong quá trình hóa kị chuyển kị, hóa kị truy kị tại Cung vị thể dụng, **gặp Niên-kị, Mệnh-kị, tương đồng truy kị,** Không nhất thiết phải đồng tinh diệu và có thể trực tiếp chuyển kị (cùng với các kị chuyển kị vào cùng một cung)

**\7** Nơi hóa kị chuyển kị, truy kị chuyển kị, gặp kị xuất đều luận là **hiện tượng kị xuất.** (1) Gặp tự hóa kị xuất, truy kị sau đó dùng lại. Tự hóa kị xuất không tính 1kị, chỉ luận dấu hiệu kị xuất.(2) hóa kị, hoặc hóa kị chuyển kị, hoặc truy kị chuyển kị, gặp kị xuất đối cung, là lưỡng đầu kiến kị, Số lượng kỵ phải được cộng lại với nhau, và sau đó bạn có thể tiếp tục truy kỵ.

**\8** Hóa Kị chuyển kị,truy kị chuyển kị, **Có ba điều kiện để dừng lại:**(1) khi cung vị thế dụng không thể truy kị, tất tu dừng lại.(2) khi cung vị thế dụng lặp đi lặp lại với truy kị,tất tu dừng lại. (3) Trong quá trình cung vị thế dụng hóa Kị chuyển kị,truy kị chuyển kị, lúc này gặp tự hóa kị xuất , cung vị thế dụng sau khi truy kị, tất tu dừng lại.

## KỸ NĂNG XUYẾN LIỀN VỚI KỊ CHUYỂN KỊ TRUY KỊ

化忌轉忌、追忌串連的技巧:

1.〔體用宮位〕, 皆須主動飛化,〔用宮〕化忌、或化忌轉忌串連入〔體宮〕(用歸於體);〔用宮〕必須與〔體宮〕串連(體用合一);或〔用宮〕化忌、或化忌轉忌串連沖〔體宮〕。

2.〔用宮〕化忌或化忌轉忌，沒有和〔體宮〕同宮相迫或兩頭見忌，或〔用宮〕化忌轉忌沒有入〔體宮〕，或〔用宮〕化忌轉忌沒有沖〔體宮〕，都是屬於【用不歸體】，此用宮所化的忌，不列入與〔體宮〕所串連的結構來計算忌的數量。
3.〔體用宮〕化忌轉忌、追忌的先後順序沒有絕對的，我們要取的是串連結構中所產生〔忌的數量最大化〕。
4.〔體用宮〕先個別化忌轉忌，觀察其串連的狀況。〔體用宮〕上坐的生年忌或命忌，先不理它。
5.〔體用宮〕化忌轉忌的過程中，一定要注意〔對宮〕是否坐忌，若有坐忌就表示兩頭見忌，因兩對宮坐忌互相沖激而串連。
6.〔體用宮〕化忌轉忌，路徑重疊，不可多算1忌。比如說福德化忌入命宮，轉忌入事業。而命宮化忌入事業，轉忌入父母。此時福德化忌入命宮轉忌入事業與命宮化忌入事業是屬於路徑重疊，不可重複計算忌的數量。
\1\Cung Vị Thế Dụng, Tất cả phải chủ động phi hóa, cung dụng phi hóa hoặc kị chuyển kị xâu chuỗi vào cung thể (**dụng ở thể**) ; cung dụng phải xuyến liên vào thể (**thể dụng hợp nhất**) ; hoặc cung dụng phải xuyến liên xung vào thể.
\2\ Cung dụng hóa Kị hoặc hóa kị chuyển kị không hòa hợp cung thể đồng cung tương bách hoặc lưỡng đầu kiến kị, hoặc cung dụng hóa Kị chuyển kị không nhập vào cung thể cũng không xung thể, đều là **Dụng Bất Lộ Thể,** Những phi kỵ do cung này tạo ra không nằm trong cấu trúc với cung thể không được tính vào số lượng kỵ.
\3\ Cung thể dụng với hóa kị chuyển kị truy kị không có trật tự tuyệt đối nào, Cái chúng ta muốn lấy là cái được tạo ra trong cấu trúc xâu chuỗi (**sự Tối đa hóa số lượng kị**)
\4\ Cung thể dụng, Đầu tiên, hãy xem riêng lẻ biến hóa của kị, sau đó quan sát xâu chuỗi kị với nhau thành trạng huống. **Cung thể dụng ở với Niên kị, Mệnh kị không thể bỏ qua.**
\5\ Cung thể dụng trong quá trình chuyển kị, Phải chú ý xem **Cung Đối có kị** tọa ở vị trí **đối kỵ** hay không. Nếu có, tức là lưỡng đầu kiến kị, nhân là lưỡng cung đối chúng hỗ tương trùng kích thành ra xuyến liên
\6\ Khi cung thể dụng hóa kị chuyển kị, các con đường sẽ chồng chéo lên nhau, vì vậy bạn **không thể đếm được nhiều hơn một kị.** Ví dụ, Fúc kị ở Mệnh, chuyển kị vào cung sự nghiệp. Là Mệnh kị ở sự nghiệp, chuyển kị nhập cung Lão. Lúc này, Phúc kị ở cung mệnh rồi chuyển sang sự nghiệp, đây là con đường trùng kiểu Mệnh kị ở sự nghiệp, **số lượng kị không được tính chồng chéo trùng lặp.**
7. 我們的命盤有12個天干,加上生年天干,共13個，所以每一個肇因宮化忌而出，僅代表一個忌的數量.總數13個忌。
8.〔體用宮〕化忌,或化忌轉忌的過程中,逢忌出於對宮，會呈現兩頭見忌，互相沖激而串連。〔體用宮沒有坐忌，直接化忌忌出於對宮，不算兩頭見忌〕
9.〔體用宮〕坐生年忌、或命忌時，直接化忌入對宮，為兩頭見忌，因兩對宮坐忌互相沖激而串連。此〔體用宮〕化忌忌出，依然可以轉忌。
10.　〔體用宮〕的串連，不一定會全部串再一起，有的全部串連再一起，有的結構分散，比如分成2式串連結構，甚至分成3式串連結構。
\7\ Lá số tử vi của chúng ta có 12 Thiên Can, cộng thêm Thiên Can của năm sinh, tổng cộng là 13. Vì vậy, mỗi một lần kích hoạt cung nguyên nhân là **một**

**lần kị xuất Chỉ đại diện cho số lượng của một lần kỵ trong tổng cộng** 13 điều cấm kỵ.
\8\ trong quá trình phi hóa, hoặc kị chuyển kị với cung thể dụng, gặp kị xuất đối cung sẽ trình lưỡng đầu kiến kị, hỗ tương trùng kích thành xâu chuỗi.
(**Cung thể dụng không tọa kị,** trực tiếp kị xuất đối cung, **không tính là lưỡng đầu kiến kị**)
Khi cung thể dụng tọa **Niên kị, Mệnh kị, trực tiếp kị xuất** đối cung là lưỡng đầu kiến kị, nguyên nhân lưỡng cung đối đầu tọa kị hỗ tương trùng kích thành xuyến liên. Cung thể dụng này **hóa kị kị xuất,** vẫn có năng lực chuyễn kị
\10\ Xuyến liên cung thể dụng, không phải tất cả đều được kết nối với nhau. Một số thì được kết nối với nhau, một số thì lại phân tán. Ví dụ, nó có thể được chia thành cấu trúc tuần tự 2 thức hoặc thậm chí là cấu trúc tuần tự 3 thức.